

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

S, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tr T V sinh năm 1990.

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố Ph C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai;

Nơi làm việc: Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Chị L Th H Y sinh năm 1985.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn Y L, huyện N R, tỉnh Bắc Cạn; Địa chỉ nơi tạm trú: Nhà công vụ trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã B M, huyện S, tỉnh Lào Cai;

Nơi làm việc: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã B M, huyện S, tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Thôn N P, xã B M, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tr T V và chị L Th H Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr T V và chị L Th H Y nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh Tr T V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Tr Th L sinh ngày 04/10/2014 và cháu Tr T Ngh sinh ngày 09/8/2016 cho đến khi cháu L và cháu Ngh đủ 18 tuổi. Chị L Th H Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr Th L và cháu Tr T Ngh mỗi cháu số tiền 800.000 đồng (tám trăm năm nghìn đồng) / 01 tháng kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu

L và cháu Ngh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ chịu án phí:

+ Anh Tr T V phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003877 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Anh Tr T V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Chị L Th H Y phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND HUYỆN S (2);
- CCTHADS HUYỆN S;
- UBND thị trấn Y L,
- H. N R, T. Bắc Cạn;
- Đương sự (2);
- Lưu: HSVA, THS, TA (4).

**THẨM PHÁN**

Đã ký và đóng dấu

**Trần Bình Trọng**

